

KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI SỢI CHỈ ĐỎ XUYÊN SUỐT TRONG QUÁ TRÌNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PGS, TS NGUYỄN DANH TIÊN

Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

21-1-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

6-2-2025

Ngày duyệt đăng:

10-2-2025

Tóm tắt: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường cách mạng mà ngay từ đầu Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Nguyễn Ái Quốc và sự sáng suốt của Đảng, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và thực hiện sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của các thời kỳ, giai đoạn lịch sử. Kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, 95 năm qua, cách mạng Việt Nam đã đạt được những thắng lợi vĩ đại với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Từ khóa:

Kiên định; mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; sợi chỉ đỏ; cách mạng Việt Nam

Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp thực hiện công cuộc xâm lược Việt Nam và đặt ách thống trị trên toàn cõi Đông Dương. Không cam chịu ách thống trị của kẻ thù, các cuộc khởi nghĩa và phong trào yêu nước diễn ra liên tục và mạnh mẽ bằng nhiều con đường và nhiều khuynh hướng khác nhau nhưng đều thất bại. Thực tế đó đặt ra yêu cầu bức thiết là phải có một con đường cứu nước đúng đắn,

phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trong hoàn cảnh đó, năm 1911, Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước. Mang trong mình lòng yêu nước nồng nàn và khát vọng cháy bỏng là giành độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân; với ý chí và nghị lực phi thường, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, sau nhiều năm bôn ba khắp các châu lục, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và tìm ra con đường cách mạng

đúng đắn - con đường cách mạng vô sản, gắn độc lập dân tộc với CNXH.

1. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

Tại Hội nghị thành lập Đảng thông qua *Chánh cương vắn tắt* của Đảng, đã xác định nhiệm vụ: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹. Tiếp đó, *Luận cương chính trị* tháng 10-1930 nhấn mạnh con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là “...bỏ qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa”². Như vậy, ngay từ khi mới thành lập, Đảng đã xác định con đường cách mạng Việt Nam là: *Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*. Mục tiêu chiến lược được nêu ra trong *Cương lĩnh Chính trị đầu tiên* của Đảng đã làm rõ nội dung của cách mạng thuộc địa nằm trong phạm trù của cách mạng vô sản, chính là làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên CNXH. Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội gắn liền mật thiết với nhau thể hiện ở mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

Trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám (1939-1945), khi Chiến tranh Thế giới II nổ ra, nhân dân Việt Nam và Đông Dương đứng trước nguy cơ tồn vong dưới sự cai trị của thực dân Pháp và quân phiệt Nhật. Trước tình hình đó, HNTU Đảng tháng 5-1941, khẳng định: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”³. Khi thời cơ cách mạng chín muồi, lãnh tụ Hồ Chí Minh,

chỉ rõ: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải cương quyết giành cho được độc lập”⁴. Tiếp đó, Hội nghị toàn quốc của Đảng (13-8-1945) quyết định “Tổng khởi nghĩa” giành chính quyền trên phạm vi cả nước. Ngày 16 và 17-8-1945, Đại hội đại biểu quốc dân họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) biểu thị sự đoàn kết, nhất trí của toàn dân trong giờ phút quyết định vận mệnh của dân tộc, khẳng định sự tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay sau Đại hội, lãnh tụ Hồ Chí Minh gửi *Thư kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước*: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”⁵.

Nhờ sự chủ động, sáng tạo của của Trung ương Đảng và các đảng bộ địa phương, trong khoảng nửa tháng, Tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi trên phạm vi cả nước. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc gần 90 năm ách đô hộ của thực dân, giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi họa phát xít. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước Dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á và là Nhà nước của toàn thể dân tộc Việt Nam. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ, trở thành người làm chủ vận mệnh của mình. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Trong *Tuyên ngôn Độc lập* đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một chân lý mới có ý nghĩa thời đại: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một

nước tự do độc lập”⁶. Với *Tuyên ngôn Độc lập*, Hồ Chí Minh đã tuyên bố với toàn thế giới về quyền độc lập dân tộc và quyền dân tộc tự quyết của dân tộc Việt Nam. Trong đó, độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ vừa là tiền đề, vừa là điều kiện tiên quyết của chế độ dân chủ, tạo tiền đề để Việt Nam xây dựng một chế độ mới, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Ngay sau khi đất nước được độc lập, trong “Thư gửi Ủy ban nhân dân các cấp” (ngày 17-10-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “... nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁷. Câu nói của Người thể hiện quyết tâm và trở thành phương châm hành động của Đảng trong quá trình lãnh đạo thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Quán triệt chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với tinh thần “... thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”⁸, toàn thể dân tộc Việt Nam một lần nữa đứng lên đánh đuổi kẻ thù xâm lược. Trên cơ sở đường lối kháng chiến: “toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại”; đồng thời, thực hiện nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là: “đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội”⁹, trong quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến, Đảng chỉ đạo thực hiện phương châm: Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc; vừa chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng; vừa kháng chiến, vừa củng cố hậu phương. Nhờ vậy, đã huy động và phát huy sức mạnh tổng

hợp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, tạo nên sức mạnh to lớn, từng bước làm phá sản các chiến lược quân sự của kẻ thù. Sau 9 năm (1945-1954) trường kỳ kháng chiến, với nhiều hy sinh, gian khổ, nhưng vô cùng anh dũng và tự hào, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán, ký Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Hiệp định Genève được ký kết (7-1954), nhưng đế quốc Mỹ đã vi phạm trắng trợn Hiệp định, âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Trước tình hình đó, nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến thần thánh đầy khó khăn, gian khổ nhưng với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do” và với niềm tin sắt đá “... dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa song nhất định thắng lợi hoàn toàn”¹⁰, dân tộc Việt Nam một lần nữa đứng lên đánh đuổi đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Đối với miền Bắc, Đảng chủ trương đưa miền Bắc tiến lên CNXH, bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN. Trong điều kiện đặc biệt đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, phải luôn chú ý đặc điểm, hoàn cảnh riêng của Việt Nam “là một xã hội vừa mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, hết sức lạc hậu”¹¹. Trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình cụ thể của đất nước, Đảng chủ trương: “... đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ

và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông - Nam Á và thế giới”¹². Trong quá trình xây dựng CNXH ở miền Bắc, sự kết hợp mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH là thành công của Đảng khi “đã kết hợp thành công hai loại quy luật: quy luật của chiến tranh cách mạng với quy luật cách mạng xã hội chủ nghĩa, do đó đã phát huy được sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa nhằm phục vụ chiến tranh cứu nước và giữ nước, đồng thời vẫn tiếp tục phát triển công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên một số mặt”¹³. Với đường lối đúng đắn và sự sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo thực tiễn của Đảng, miền Bắc XHCN được xây dựng thành hậu phương vững chắc, là điểm tựa tinh thần cho tiền tuyến miền Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng; với phương pháp cách mạng đúng đắn và phương châm: “toàn dân đánh Mỹ, cả nước đánh Mỹ”, “mỗi người dân là một dũng sĩ diệt Mỹ”; với sự chi viện của miền Bắc XHCN, sự giúp đỡ của các nước XHCN và nhân loại tiến bộ trên thế giới..., quân và dân Việt Nam đã đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền quyền Sài Gòn, giành thắng lợi vang dội trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (30-4-1975), giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại của sự nghiệp giải phóng dân tộc; kết thúc nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước, giành độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị kéo dài hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân trên cả nước; mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - Kỷ nguyên độc lập, thống nhất và CNXH. Thắng lợi đó “...

mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX”¹⁴.

2. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước đi lên xây dựng CNXH, đất nước đối mặt với những khó khăn, thử thách: Hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại; sự bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch và sự xâm lược của kẻ thù ở hai đầu biên giới. Trong bối cảnh đó, Đại hội V (2-1982) của Đảng đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng trong giai đoạn mới: “Một là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; Hai là sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹⁵. Thực hiện chủ trương đó, Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế, vừa tiến hành thắng lợi cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời, chủ động tìm tòi con đường đổi mới. Đây cũng là thời kỳ tư duy mới được hình thành từng bước bắt nguồn từ thực tiễn sinh động của đất nước.

Bước vào thời kỳ đổi mới, với tinh thần *nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật và nói rõ sự thật*, Đại hội VI (1986) của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó Đảng nhấn mạnh: đổi mới phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, trước tiên là đổi mới tư duy kinh tế. Đường lối đổi mới là bước đột phá trên hành trình quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Tiếp

nổi tư duy sáng tạo của Đại hội VI, trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng phát triển tư duy lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, từng bước bổ sung, hoàn thiện đường lối đổi mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong thời kỳ mới, nhiệm vụ chiến lược được Đảng xác định vẫn là: xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Tức là tiếp tục thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. HNTƯ 8 (7-2003) khóa IX ra Nghị quyết “Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, xác định mục tiêu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc: “*Một là, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; Hai là, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; Ba là, bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Bốn là, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; Năm là, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; sáu là, giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”¹⁶.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và CNXH là chủ trương đúng đắn của Đảng. Bởi lẽ, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là mục tiêu xuyên suốt của cách mạng Việt Nam, là con đường duy nhất đúng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn. Trong mối quan hệ biện

chứng đó, độc lập dân tộc là mục tiêu, tiền đề và là điều kiện tiên quyết để xây dựng CNXH, không có độc lập dân tộc thì không thể xây dựng CNXH; xây dựng CNXH là nhằm tăng cường nguồn lực vật chất kỹ thuật ngày càng dồi dào hơn, tạo cơ sở, nền tảng vững chắc để giữ vững độc lập dân tộc. Thực tế cách mạng Việt Nam là bằng chứng sinh động khẳng định: chỉ có cách mạng XHCN mới giải phóng triệt để giai cấp vô sản và nhân dân lao động khỏi áp bức bóc lột, bắt công, mới đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân và bảo đảm dân tộc thực sự có độc lập, đưa nhân dân lao động trở thành người làm chủ xã hội, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Kiên định con đường đi lên CNXH phù hợp với điều kiện cụ thể và đặc điểm của Việt Nam, *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh 1991) và *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định những

đặc trưng xã hội XHCN, góp phần định hướng con đường phát triển của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Đồng thời, Đảng luôn quan tâm giải quyết các mối quan hệ lớn trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước; thực hiện phương châm: *phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ*

Trong thời kỳ mới, Đảng luôn quan tâm giải quyết các mối quan hệ lớn trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước; thực hiện phương châm: phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; bảo đảm đất nước phát triển nhanh, bền vững, theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

trọng yếu, thường xuyên. Nhằm bảo đảm đất nước phát triển nhanh, bền vững, theo đúng định hướng XHCN, Đại hội XIII (2021) của Đảng chủ trương thực hiện *bốn kiên định*: kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng (chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh), kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, kiên định đường lối đổi mới, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng.

Đảng từng bước bổ sung, phát triển lý luận và linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo thực tiễn trên tất cả các lĩnh vực: *Trên lĩnh vực kinh tế*, Đảng không ngừng đổi mới nhận thức và tư duy lý luận về kinh tế, từ tư duy kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang tư duy kinh tế thị trường định hướng XHCN; xác định mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là *kinh tế thị trường định hướng XHCN*. Đó là bước đột phá lý luận của Đảng, là thành quả của sự đổi mới và sáng tạo của Đảng trên cơ sở tổng kết thực tiễn đất nước và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Cùng với đổi mới trong tư duy lý luận và đường lối kinh tế, trong chỉ đạo thực tiễn, Đảng luôn chủ động, sáng tạo và linh hoạt điều chỉnh chính sách kinh tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đồng thời, khơi dậy và phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của đất nước và các thành phần kinh tế cũng như sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Cùng với những đổi mới về kinh tế, Đảng không ngừng đổi mới tư duy lý luận và đường lối văn hóa, với việc xác định xây dựng *nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* là một trong những đặc trưng xã hội XHCN ở Việt Nam. Bên cạnh đó, Đảng nhấn mạnh, phát triển văn hóa đồng bộ và tương xứng với tăng trưởng kinh tế; xây dựng văn hóa và con người

vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư cho giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là đầu tư cho phát triển. Duy trì tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.

Lĩnh vực đối ngoại thể hiện rõ những đổi mới và sự sáng tạo, linh hoạt trong tư duy lý luận và chỉ đạo thực tiễn của Đảng. Quan điểm của Đảng là “...thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”¹⁷; “xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân”¹⁸. Đồng thời, với thông điệp: “Việt Nam là bạn, là đối tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”¹⁹, Đảng chủ trương chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết, trước hết.

Nhận thức lý luận của Đảng về công tác xây dựng Đảng được nâng lên một bước. Đảng khẳng định: Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt có ý nghĩa sống còn trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng; tăng cường “đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Bên cạnh đó, Đảng chủ trương tăng cường đổi mới hệ thống chính trị, chú trọng xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; đồng thời, đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Quá trình không ngừng bổ sung, phát triển lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam cũng như sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH đã góp phần bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, phát triển đất nước nhanh, bền vững, tạo nên *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, từng bước nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, “từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng... Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm... Đời sống người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ.... Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao; tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới”²⁰. Năm 2024, tăng trưởng kinh tế đạt 7,09%, là một trong 5 nước tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới; lần đầu tiên thu ngân sách đạt trên 2 triệu tỷ đồng, giải ngân FDI trên 25 tỷ USD, xuất khẩu trên 400 tỷ USD; quy mô nền kinh tế đạt khoảng 476 tỷ USD, xếp thứ 33 trên thế giới; thu nhập bình quân đầu người đạt 4.700 USD²¹.

Thực tế phong phú của cách mạng Việt Nam 95 năm qua, là minh chứng sinh động khẳng định: Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và là nhân tố

quan trọng tạo nên những thắng lợi vĩ đại trong thế kỷ XX và những kỳ tích sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, tạo cơ sở và nền tảng để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam: phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên CNXH.

- 1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T. 2, tr. 2, 94
- 3, 6. *Sđđ*, H, 2000, T. 7, tr. 113, 437
4. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 1993, T. 2, tr. 256
5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 596
- 7, 8. *Sđđ*, T. 4, tr. 64, 534
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, H, 2001, T. 12, tr. 434
10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CCTQG, H, 2011, T. 15, tr. 621
11. *Sđđ*, T. 11, tr. 92
12. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 21, tr. 512
- 13, 14. *Sđđ*, 2004, T. 37, tr. 494, 471
15. *Sđđ*, 2005, T. 43, tr. 53
16. *Sđđ*, 2018, T. 69, tr. 445
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H, 2011, tr. 72
18. “Nền ngoại giao” ở đây được hiểu tương đương với đối ngoại, gồm đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân
19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, T. 1, tr. 162
20. “Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, Tạp chí *Cộng sản Điện tử*, ngày 1-11-2024
21. Xem: Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê năm 2024*.